TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2023
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền; ông Trần Thanh Vân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 309/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 11, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Đinh Bảo N, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 11, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày*:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Bảo N đăng ký kết hôn ngày 19/11/2007 tại UBND phường Đ, thành phố Y trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh N ham chơi và sử dụng trái phép chất ma túy. Mâu thuẫn đã được anh chị và gia đình hai bên hòa giải nhưng anh N không thay đổi, anh N phải đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Y, hiện anh chị không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Toà

án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Bảo N.

Về con chung: Chị và anh N có một con là Đinh Tiến D, sinh ngày 18/02/2008. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D và chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn anh Đinh Bảo N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị L về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường thường xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không cải thiện được. Hiện anh đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Y. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh đề nghị Toà án giải quyết để vợ chồng anh đoàn tụ.

Về nuôi con: Anh N không có ý kiến gì.

Về chia tài sản: Anh N không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35; 39; 147, 227, 228; 238; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Đinh Bảo N; về án phí và quyền kháng cáo: Chị L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, chị L, anh N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn anh Đinh Bảo N có hộ khẩu thường trú tại tổ 11, phường Đ, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị L và bị đơn anh Đinh Bảo N đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L kết hôn với anh N trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, không khắc phục được. Anh N xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn, tuy nhiên, anh N không có giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện anh đang tập trung cai nghiện ma túy bắt buộc. Chị L kiên quyết yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở, cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con: Chị L và anh N có một con là Đinh Tiến D, sinh ngày 18/02/2008. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N không có ý kiến gì về phần nuôi con. Cháu D có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét yêu cầu của chị L phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế và với nguyện vọng của cháu D nên cần chấp nhận.

[2.3] Về chia tài sản: Chị L và anh N không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị L, anh N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Đinh Bảo N.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Tiến D, sinh ngày 18/02/2008 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Đinh Bảo N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2022/0000021 ngày 06/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (chị L đã nộp đủ tiền án phí).

4. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị L và anh Đinh Bảo N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND P Đồng Tâm;
CNKH số 95 ngày 19/11/2007;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Hoàng Hải